TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2026/HSST
Ngày: 21/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đao Văn Chiến; Ông Lò Văn Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Giàng Thị Dơ- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 4- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 183/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Lý Văn S, sinh năm 1973, tại xã B, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản N, xã B, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 02/12; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lý Văn C, sinh năm 1953; con bà Chin Thị S1, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ Vàng Thị L, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/4/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nông Thị Minh H- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 03/4/2026, Lý Văn S một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu xám đen, biển kiểm soát 25M1-153.95 từ nhà tại bản N, xã B, tỉnh Lai Châu lên bản P, xã H, tỉnh Lai Châu để tìm mua Heroine về

sử dụng.

Khi đến bản Pa Mu, S gặp một người phụ nữ dân tộc M (không rõ họ tên, tuổi và địa chỉ). Qua trao đổi, S mua của người phụ nữ này 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 260.000 đồng. Sau khi mua được số ma túy trên, S cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe mô tô về nhà tại bản Nà Hừ 2.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi S điều khiển xe mô tô đến Quốc lộ D thuộc bản Pa Mu, xã H, tỉnh Lai Châu thì gặp Tổ công tác của Đồn Biên phòng H1 đang thực hiện nhiệm vụ. Khi S điều khiển xe đi qua, Tổ công tác phát hiện Sông có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên tiến hành bám theo. Đến khu vực bản P, xã B, tỉnh Lai Châu, Tổ công tác yêu cầu Lý Văn S dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện, thu giữ trong túi quần bên phải của Lý Văn S đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong chứa 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng. Tại chỗ, Lý Văn S khai nhận số ma túy bị thu giữ là Heroine do mình vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn S, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Kết luận giám định số 304/KL-KTHS ngày 05/4/2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

"- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Lý Văn S có tổng khối lượng 0,31g *(không phẩy ba mươi mốt gam);*

02 (hai) Mẫu chất bột, màu trắng ký hiệu M1 và M2 thu giữ của Lý Văn S gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H)."

Tại bản cáo trạng số 77/CT- VKSKV4 ngày 03/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu truy tố bị cáo Lý Văn S về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Lý Văn S từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 08 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng. Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xám- đen biển kiểm soát 25 M1-153.95, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe có số 25000251 mang tên Lý Văn S.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung

bản luận tội. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định và áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát và đề nghị xin lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xám- đen biển kiểm soát 25 M1-153.95, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe có số 25000251 mang tên Lý Văn S.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và mức án như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L- Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 03/4/2026, tại bản Phiêng Kham, xã B, tỉnh Lai Châu, Lý Văn S đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,31 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Đồn biên phòng H1 phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Do

đó hành vi của bị cáo Lý Văn S đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lý Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, miễn án phí, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo, Người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] - Về nguồn gốc 0,31 gam Heroine: Lý Văn S khai nhận mua được của người phụ nữ dân tộc Mông lạ mặt ở bản P, xã H, tỉnh Lai Châu nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người phụ nữ này nên không có cơ sở xem xét xử lý. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Những tình tiết khác liên quan đến vụ án:

- Tại biên bản test nhanh các chất ma túy lập ngày 03/4/2026, xác định bị cáo dương tính với chất ma túy. Do Lý Văn S không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của S không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 24/6/2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh L đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Lý Văn S là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,31 gam Heroine đã gửi hết đi giám định nên không đề cập giải quyết. Đối với 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng, không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xám- đen biển kiểm soát 25 M1-153.95, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe có số 25000251 mang tên Lý Văn S Đây là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

[8] Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, vùng đặc biệt khó khăn nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Văn S phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Lý Văn S 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon màu xanh, 02 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda RSX màu xám-đen biển kiểm soát 25 M1-153.95, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe có số 25000251 mang tên Lý Văn S.

3. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKS ND tỉnh Lai Châu (01);*
- *VKSND Khu vực 4- Lai Châu (01);*
- *Phân trại tạm giam Mường Tè- (01);*
- *PC 10; PV 06 CA tỉnh (02);*
- *Phòng THANDS Kv 4- Lai Châu (01);*
- *Bị cáo; người bào chữa (02);*
- *Lưu HSVA (01);*
- *Lưu TA*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình